

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	TÀI CHÍNH HÀNH VI		
Mã học phần:	71FINC30043	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_71FINC30043_01,02,03,04		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân biệt được các hiệu ứng tâm lý học ứng dụng để giải thích hành vi tài chính	Trắc nghiệm	35	1, 2, 5, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 26, 30, 31	3,75	PI3.1 R
CLO2	Phân tích tác động của các hiệu ứng tâm lý lên các quyết định tài chính trong doanh nghiệp	Trắc nghiệm	35	3, 4, 6, 7, 8, 16, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 27, 28, 29	3,75	PI3.2 R
CLO3	Vận dụng tư duy phản biện, phân tích để đưa ra các mối liên hệ giữa tâm lý học lên các hành vi trong các quyết định tài chính của các nhà đầu tư, doanh nghiệp và đưa ra khuyến nghị.	Trắc nghiệm + Tự luận	30	2 trắc nghiệm: 25, 32; 2 tự luận: câu 1, câu 2	2,5	PI4.1 R, A

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (32 câu hỏi + 0,25 điểm/câu hỏi)

Câu 1:

Trong gameshow “Đi tìm ẩn số” đi tìm chiếc cặp có giá trị tiền lớn. Khi chiếc cặp giá trị thấp được mở ra chiếc cặp có tiền thấp bị loại thì những chiếc cặp khác có số tiền kỳ vọng cao hơn, người chơi nhìn thấy được một khoản lời cao hơn và sẽ có xu hướng mạo hiểm hơn trong quyết định của mình. Hành vi của nhà đầu tư cá nhân thuộc:

- A. Hiệu ứng thu nhập ngoài kỳ vọng
- B. Hiệu ứng vị thế ngược
- C. Tâm trạng thị trường
- D. Sự kiêu hãnh và sự hối tiếc

ANSWER: A

Câu 2:

Tâm lý tự tin quá mức tác động như thế nào đến khởi nghiệp?

- A. Việc tự tin quá mức dễ dẫn đến tâm lý chủ quan, quyết định theo cá nhân và dẫn đến những sai lầm, thất bại thậm chí là phá sản.
- B. Giúp có những ý tưởng táo bạo cho việc khởi nghiệp.
- C. Có thể kiểm soát mọi việc một cách dễ dàng.
- D. Giúp có những ý tưởng táo bạo cho việc khởi nghiệp, kiểm soát mọi việc một cách dễ dàng.

ANSWER: A

Câu 3:

Nhận định nào sau đây là đúng nhất về thị trường hiệu quả “Dạng mạnh”?

- A. Tất cả các thông tin liên quan đến chứng khoán, bao gồm cả thông tin nội gián cũng được phản ánh vào giá chứng khoán. Không có bất kỳ phân tích nào có thể đem lại lợi tức vượt trội cho nhà đầu tư. Sử dụng chiến lược quản lý danh mục thụ động.
- B. Giá của chứng khoán phản ánh thông tin công khai và toàn bộ thông tin hiện có liên quan tới chứng khoán.
- C. Giả định rằng giá chứng khoán đã phản ánh kịp thời toàn bộ thông tin có thể có được từ dữ liệu giao dịch trong quá khứ: giá, khối lượng giao dịch và tỉ suất thu nhập. Dữ liệu giá trong quá khứ được công khai và nhà đầu tư có thể dễ dàng tiếp cận. Giả sử nếu dữ liệu quá khứ thể hiện xu hướng trong tương lai, ngay lập tức các nhà đầu tư sẽ khai thác và sử dụng thông tin đó.
- D. Giả định rằng tất cả thông tin liên quan tới công ty đã được công bố rộng rãi và các thông tin quá khứ đều được phản ánh vào giá chứng khoán. Phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật đều không mang lại tỷ lệ lợi tức bất thường cho nhà đầu tư.

ANSWER: A

Câu 4:

Một bong bóng xảy ra khi:

- A. Mức giá cao dường như được tạo ra bởi sự hào hứng của nhà giao dịch thay vì giá trị kinh tế cơ bản.
- B. Định giá cổ phiếu không tách biệt khỏi các giá trị kinh tế cơ bản.
- C. Mức giá cao trên thị trường phản ánh ngay lập tức các thông tin có sẵn thay vì giá trị kinh tế cơ bản.
- D. Mức giá cao dường như được tạo ra bởi niềm tin của nhà đầu tư không e ngại rủi ro.

ANSWER: A

Câu 5:

Nếu doanh thu bán ra của 1 doanh phẩm đạt giá trị cực đại trong tháng, doanh nghiệp cũng sẽ cho rằng doanh thu tháng sau cũng sẽ hơn tháng này. Đây là biến thể nào của tự nghiệm?

- A. Áo tưởng liên kết
- B. Phớt lờ xác suất cơ sở
- C. Ước lượng quá cao khả năng dự báo
- D. Sự sẵn có, tức thì và nổi trội

ANSWER: A

Câu 6:

Các website: Sixdegrees.com, Blackplanet.com, Asianave.com, đều miễn phí truy cập sử dụng và không có website nào trong số chúng có thị phần chi phối thị trường. Chúng tập hợp những người bán trên thị trường và người tiêu dùng của các website đó chủ yếu là những người trẻ tuổi. Tình huống trên thuộc yếu tố hành vi nào dưới đây:

- A. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo
- B. Thị trường cạnh tranh không hoàn hảo
- C. Hòa vốn và đơn giản hóa tiến trình hoạch định
- D. Thị trường hiệu quả

ANSWER: A

Câu 7:

Phản ứng có độ trễ đối với các công bố thu nhập là hiện tượng:

- A. Xuất hiện xu hướng dịch chuyển trong giá, đặc biệt là sau các thông báo bất ngờ về thu nhập rất tốt hoặc rất xấu, tạo ra khoản lợi nhuận quá lớn đạt được lợi nhuận đầu cơ
- B. Xuất hiện xu hướng dịch chuyển trong cung cầu thị trường, đặc biệt là sau các thông báo bất ngờ về thu nhập rất tốt hoặc rất xấu, tạo ra khoản lợi nhuận quá lớn đạt được lợi nhuận đầu cơ
- C. Xuất hiện xu hướng dịch chuyển trong giá, đặc biệt là ngay khi có các thông báo bất ngờ về thu nhập rất tốt hoặc rất xấu, tạo ra khoản lợi nhuận quá lớn đạt được lợi nhuận đầu cơ
- D. Phản ứng chậm với các thông báo bất ngờ về thu nhập rất tốt hoặc rất xấu, tạo ra khoản lợi nhuận quá lớn đạt được lợi nhuận đầu cơ

ANSWER: A

Câu 8:

Tất cả nhà đầu tư thiếu lí trí do hạn chế về nhận thức, tâm lý quá tự tin, tác động đến cảm xúc hay các tự nghiệm lệch lạc dẫn tới hệ lụy gì?

- A. Thất bại thị trường
- B. Đôi khi công ty có vốn hóa nhỏ đánh bại công ty có vốn hóa lớn và ngược lại, đôi khi cổ phiếu giá trị đánh bại cổ phiếu tăng trưởng và ngược lại
- C. Đa dạng hóa các đặc thù khác nhau có thể giảm thiểu rủi ro danh mục đầu tư

D. Một số các bất thường cũng bị suy yếu đi hoặc biến mất sau một khoảng thời gian

ANSWER: A

Câu 9:

Trong những câu phát biểu dưới đây, phát biểu nào sai?

A. Sự sai lệch càng giảm thiểu, khi một người cố gắng nhớ lại những nhận thức, những quan điểm trong quá khứ.

B. Xung đột nhận thức là sự giảm thiểu, né tránh những mâu thuẫn trong tâm lý.

C. Chúng ta tiếp thu nhận thức không chỉ qua những điều chúng ta nhìn thấy mà còn qua những điều lắng nghe được, bằng sự cảm tính, sự lý trí, vừa đặt tình cảm vừa có tính toán trong đó.

D. Trong nhiều trường hợp, niềm tin gây ra những phản ứng cảm xúc.

ANSWER: A

Câu 10:

Một nghiên cứu sử dụng dữ liệu từ 26 sàn giao dịch chứng khoán quốc tế vào một ngày thời tiết đẹp, trời nhiều mây và nắng đẹp tạo điều kiện diễn ra nhiều hoạt động nhộn nhịp, từ đó khởi nguồn sự lạc quan trong các nhà đầu tư, vào hôm đó các nhà đầu tư đã vung tiền mua chứng khoán nhiều hơn kể cả phiên giao dịch hôm đó là “Thị trường đỏ lửa”. Tình huống trên đại diện cho ý niệm nào dưới đây?

A. Tâm trạng thị trường

B. Sự kiêu hãnh và sự hối tiếc

C. Hiệu ứng vị thế ngược

D. Hiệu ứng thu nhập ngoài kỳ vọng

ANSWER: A

Câu 11:

Hãy chọn đáp án sai?

A. Lệch lạc nội địa (home bias) là các nhà đầu tư nội địa định một tỷ trọng quá thấp cho các chứng khoán nội địa.

B. Hành vi tài chính bắt nguồn từ sự quen thuộc là lệch lạc nội địa (home bias), tức là khuynh hướng đầu tư quá mức trong nội địa và tại địa phương từ đầu tư nội địa có thể xuất phát từ lợi thế thông tin.

C. Neo quyết định khiến nhà đầu tư bị ảnh hưởng mạnh bởi các gợi ý sẵn có hoặc những đề xuất thay vì dựa vào ý kiến của giới chuyên môn hoặc của riêng họ.

D. Các hành vi bám theo xu hướng (trend-following) hay theo đuổi quán tính giá (momentum-chasing) là một chiến lược phổ biến và cùng với việc phát hiện điểm đảo chiều, đây là điều cốt lõi của phong cách kỹ thuật.

ANSWER: A

Câu 12:

Các hành vi tài chính nào bắt nguồn từ tình huống điển hình

1/ Công ty tốt so với khoản đầu tư tốt

2/ Đầu tư địa phương và những lợi thế thông tin

3/ Đầu tư vào những công ty bạn làm việc

4/ Tính sẵn có và thu hút sự chú ý

5/ Theo đuổi các cổ phiếu tăng giá

6/ Khoảng cách văn hoá và ngôn ngữ

- A. 1,4,5
- B. 1,2,5
- C. 2,3,6
- D. 2,4,5

ANSWER: A

Câu 13:

Trong những câu phát biểu dưới đây, phát biểu nào sai?

- A. Sự sai lệch càng giảm thiểu, khi một người cố gắng nhớ lại những nhận thức, những quan điểm trong quá khứ.
- B. Xung đột nhận thức là sự giảm thiểu, né tránh những mâu thuẫn trong tâm lý.
- C. Chúng ta tiếp thu nhận thức không chỉ qua những điều chúng ta nhìn thấy mà còn qua những điều lắng nghe được, bằng sự cảm tính, sự lý trí, vừa đặt tình cảm vừa có tính toán trong đó.
- D. Trong nhiều trường hợp, niềm tin gây ra những phản ứng cảm xúc.

ANSWER: A

Câu 14:

Chọn đáp án sai?

- A. Do sự quá tự tin chần chẫn vào giá trị của mình hơn so với người khác làm cho các nhà đầu tư quá tự tin giao dịch dưới mức.
- B. Vì sự đa dạng hóa thấp, những nhà đầu tư quá tự tin có xu hướng gánh chịu rủi ro cao hơn.
- C. Lệch lạc tự quy kết, lệch lạc nhận thức muộn, lệch lạc tự xác nhận làm tồi tệ hơn sự quá tự tin.
- D. Nhà đầu tư quá tự tin sẽ giảm mức độ đa dạng hóa.

ANSWER: A

Câu 15:

Các hành vi tài chính nào bắt nguồn từ tình huống điển hình?

- 1/ Khoảng cách, văn hóa và ngôn ngữ
- 2/ Tính sẵn có và thu hút sự chú ý
- 3/ Đầu tư vào những công ty bạn làm việc
- 4/ Đầu tư địa phương và những lợi thế thông tin
- 5/ Theo đuổi các cổ phiếu tăng giá
- 6/ Công ty tốt so với khoản đầu tư tốt

- A. 6, 2, 5
- B. 1, 2, 3
- C. 3, 4, 6
- D. 1, 2, 4

ANSWER: A

Câu 16:

“Một người kinh doanh chệnh lệch giá tin rằng một cổ phiếu nào đó được định giá quá cao trên thị trường so với dòng cổ tức kỳ vọng của cổ phiếu đó trong tương lai. Chủ thể này tất nhiên sẽ bán khống cổ phiếu và cũng sẽ kỳ vọng rằng giá sẽ thấp hơn vào lúc chủ thể đó mua lại cổ phiếu để nhằm mục đích có thể kết thúc vị thế. Ngay cả khi niềm tin của chủ thể đó là chính xác dựa trên những thông tin sẵn có thì thực chất chủ thể đó vẫn có thể dự đoán được những bất ngờ có thể xảy đến”. Hãy cho biết đây là loại rủi ro gì?

- A. Rủi ro cơ bản
- B. Rủi ro giao dịch nhiều
- C. Không phải rủi ro
- D. Rủi ro thị trường

ANSWER: A

Câu 17:

Bà A đầu tư 1 lô đất ở Vũng Tàu, hiện tại giá đất đã tăng 30% so với giá mua của 2 năm trước và đã đạt mức kỳ vọng bà A đặt ra khi đầu tư, tuy nhiên có thông tin của các chuyên gia bất động sản cho rằng khu vực này đất sẽ tăng mạnh trong thời gian tới nên bà A và các nhà đầu tư đang sở hữu đất ở đây đều quyết định không bán ở thời điểm hiện tại. Theo bạn trường hợp này là gì?

- A. Neo quyết định so với tính bầy đàn
- B. Xu hướng hành động
- C. Tự nghiệm theo tình huống điển hình
- D. Tự nghiệm sẵn có

ANSWER: A

Câu 18:

Ảnh hưởng từ hiệu ứng điểm neo đến quyết định đầu tư của nhà đầu tư chứng khoán?

- A. Kết quả nghiên cứu cho thấy, cả biến neo vào giá quá khứ như điểm tham chiếu và biến neo vào giá mua cổ phiếu đều có ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của nhà đầu tư cá nhân.
- B. Kết quả nghiên cứu cho thấy, cả biến neo vào giá quá khứ như điểm tham chiếu và biến neo vào giá mua cổ phiếu đều không ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của nhà đầu tư cá nhân.
- C. Kết quả nghiên cứu cho thấy, chỉ có biến neo vào giá quá khứ mới ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của nhà đầu tư cá nhân.
- D. Kết quả nghiên cứu cho thấy, chỉ có biến neo vào giá mua cổ phiếu mới ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của nhà đầu tư cá nhân.

ANSWER: A

Câu 19:

Năm 2022 mẹ bạn A trong thời gian rảnh đã tìm hiểu về chứng khoán, nhưng lần đầu tiên mẹ bạn A đầu tư vào cổ phiếu thì thua lỗ một khoản tiền nhỏ, rồi lần sau mẹ bạn A quyết định bán số cổ phiếu này để đầu tư qua cổ phiếu khác, sau một thời gian thì lại tiếp tục thất bại, mẹ bạn A quyết định bán và lấy tiền đó gửi vào Ngân hàng lấy tiền lời hàng tháng. Vậy mẹ bạn A đang có hiệu ứng tài chính hành vi nào?

- A. Hiệu ứng vết rấn cắn
- B. Hiệu ứng hoà vốn
- C. Sự tự kiểm soát
- D. Thu nhập ngoài kì vọng

ANSWER: A

Câu 20:

Trong đầu tư hoặc khuyến nghị đầu tư, các nhà đầu tư thường tưởng tượng về các thành quả lợi nhuận “bất thường” hơn là tập trung đánh giá đầy đủ các khía cạnh rủi ro khi đầu tư vào một cổ phiếu. Khi các biến động bất lợi cổ phiếu xảy ra, nhà đầu tư thường hay bị động và phản ứng chậm trong các quyết định quan trọng như nên nắm giữ hay cắt lỗ, để rồi rơi vào

trạng thái kẹp hàng thụ động, “tự phong” cho mình là nhà đầu tư dài hạn trong khi ban đầu mục đích của họ là đầu cơ ngắn hạn. Lời khuyên hợp lý nhất cho trường hợp này?

- A. Xem xét lại giao dịch hoặc những cổ phiếu đang nắm giữ có thể là một cổ phiếu có lợi nhuận kém; chỉ ra những nghiên cứu thực nghiệm thị trường để chứng minh thị trường thường biến động mạnh hơn dự kiến.
- B. Chỉ ra những nghiên cứu thực nghiệm thị trường để chứng minh thị trường thường biến động mạnh hơn dự kiến.
- C. Chấp nhận rủi ro dù có cao, để có được một tỷ suất sinh lời cao nhất.
- D. Trở thành nhà đầu tư dài hạn và đợi giá tăng trở lại trong tương lai để bán.

ANSWER: A

Câu 21:

Chọn phát biểu sai:

- A. Đầu tư giá trị không gia tăng với độ biến động và sự am hiểu của nhà đầu tư.
- B. Độ mạnh của quán tính giá biến đổi cùng với tình hình thị trường.
- C. Tính hiệu quả của đầu tư giá trị phụ thuộc vào sử dụng phương pháp đơn giản là giá trị sổ sách trên giá trị thị trường, nên thông tin từ báo cáo tài chính cũng có thể hữu ích.
- D. Quán tính giá có thể cải thiện bằng cách kết hợp các phương pháp sàng lọc.

ANSWER: A

Câu 22:

Theo lý thuyết của Modigliani-Miller, trong thị trường hoàn hảo:

- A. Việc chi trả cổ tức sẽ không ảnh hưởng tới giá trị doanh nghiệp
- B. Việc chi trả cổ tức làm gia tăng các khoản đầu tư
- C. Trong điều kiện không có thông tin bất cân xứng, sáp nhập công ty sẽ làm gia tăng các khoản đầu tư
- D. Trong điều kiện không có thuế, thay đổi tên công ty sẽ làm tăng giá trị doanh nghiệp

ANSWER: A

Câu 23:

Giả sử nhà đầu tư Y nghe được tin đồn rằng công ty A đang gặp nhiều khó khăn trong việc kinh doanh và có thể đi đến bờ vực tuyên bố phá sản. Dựa trên thông tin này, nhà đầu tư Y đã xem xét sẽ bán cổ phiếu của công ty A với mức lỗ đáng kể ngay trước khi cổ phiếu quay đầu và tăng lên mức giá cao hơn. Khi Y lên mạng để đọc những tin tức mới nhất về công ty, Y chỉ đọc những bài báo nói về việc phá sản và bỏ qua câu chuyện về một sản phẩm mới mà công ty vừa tung ra dự kiến sẽ hoạt động tốt và giúp tăng doanh số. Hãy đưa ra cho nhà đầu tư Y lời khuyên trong trường hợp này.

- A. Nhà đầu tư Y nên cố gắng xem lại cả những khoản đầu tư thành công và những thương vụ thua lỗ một cách khách quan nhất có thể.
- B. Nhà đầu tư Y nên bán gấp cổ phiếu để giữ cho mình an toàn trước sự giảm mạnh giá cổ phiếu A.
- C. Tìm kiếm lời khuyên từ các nhà đầu tư khác, nếu họ khuyên nên bán thì Y sẽ bán cổ phiếu A hoặc khuyên Y nên giữ lại cổ phiếu A chờ giá tăng lại thì Y sẽ giữ lại.
- D. Nhà đầu tư Y nên cố gắng xem lại cả những khoản đầu tư thành công và những thương vụ thua lỗ một cách khách quan nhất có thể; Tìm kiếm lời khuyên từ các nhà đầu tư khác, nếu họ khuyên nên bán thì Y sẽ bán cổ phiếu A hoặc khuyên Y nên giữ lại cổ phiếu A chờ giá tăng lại thì Y sẽ giữ lại.

ANSWER: A

Câu 24:

Bà Ngân đầu tư vào 2 cổ phiếu CDL và DLH với tỷ trọng đầu tư lần lượt là 45%, 55% số vốn. Lãi suất phi rủi ro là 5%, phần bù rủi ro thị trường là 6%. Hệ số beta lần lượt của hai cổ phiếu là 1,17 và 2,34. Hệ số tương quan giữa hai cổ phiếu bằng 0,4, độ lệch chuẩn của hai cổ phiếu lần lượt là 0,2 và 0,3. Tỷ suất sinh lợi yêu cầu của danh mục đầu tư này là bao nhiêu?

- A. 15,88%
- B. 21,73%
- C. 12,02%
- D. 19,04%

ANSWER: A

Câu 25:

Một dự án của công ty A có vốn đầu tư ban đầu là \$900 vòng đời dự án là năm năm, biết dự án không có giá trị thanh lý có dòng tiền thuần lần lượt là: \$400, (\$130), \$420, \$550, \$750. Biết hệ số chiết khấu của dự án là 10%. Giá trị thuần của dự án đầu tư là bao nhiêu, có nên thực hiện dự án không?

- A. \$513,10, dự án có NPV > 0 nên thực hiện dự án.
- B. \$354,17, dự án có NPV > 0 nên thực hiện dự án.
- C. \$567,24, dự án có NPV > 0 nên thực hiện dự án.
- D. Đáp án khác

ANSWER: A

Câu 26:

Các nhà đầu tư sau khi chột lờ hoặc cắt lỗ mã cổ phiếu nào đó sẽ thường nhanh chóng đưa ra quyết định mua một cổ phiếu khác một cách thiếu suy xét. Các giao dịch với tần suất càng nhiều hiệu quả đầu tư sẽ càng giảm, không những gây phát sinh chi phí giao dịch mà hiệu quả của quyết định đầu tư bị giảm sút do thiếu mức độ tìm hiểu, phân tích. Hơn nữa, các “quyết định trong phiên” thường bị chi phối bởi các biến động thị trường, do đó nó thường là hệ quả của sự bốc đồng về tâm lý hơn là các quyết định đầu tư có lý trí; các công cụ phân tích kỹ thuật lại càng tiếp tay nhanh cho các quyết định kiểu này. Hãy đưa ra cách khắc phục hợp lý nhất trong thường hợp này?

- A. Hãy giao dịch ít hơn và đầu tư nhiều hơn. Khi kéo dài khoảng thời gian đầu tư, xây dựng danh mục mô phỏng theo chỉ số Index, kết hợp với việc nhận cổ tức đều đặn, nhà đầu tư mới có thể tích lũy tài sản ổn định qua các năm; Giữ lại lịch sử từng giao dịch cụ thể và tính toán hiệu quả của các giao dịch đó.
- B. Hãy giao dịch ít hơn và đầu tư nhiều hơn. Khi kéo dài khoảng thời gian đầu tư, xây dựng danh mục mô phỏng theo chỉ số Index, kết hợp với việc nhận cổ tức đều đặn, nhà đầu tư mới có thể tích lũy tài sản ổn định qua các năm.
- C. Giao dịch nhiều hơn nữa để nắm được quy luật đầu tư, từ đó rút ra kinh nghiệm cho những lần giao dịch sau.
- D. Giữ lại lịch sử từng giao dịch cụ thể và tính toán hiệu quả của các giao dịch đó.

ANSWER: A

Câu 27:

Đâu là lý thuyết hiệu ứng công ty nhỏ?

- A. Các công ty có vốn hoá thị trường thấp kiếm được lợi nhuận vượt trội sau khi điều chỉnh rủi ro thị trường.

B. Trái ngược với thị trường hiệu quả giá phản ánh ngay lập tức ở thời điểm công bố, một thời gian ngắn sau tạo ra xu hướng giá.

C. Vào ngày công bố thị trường sẽ phản ứng tích cực với các khoản thu nhập bất thường dương, và tiêu cực với các khoản thu nhập bất thường âm

D. Các công ty giá trị có chỉ số B/P, E/P, CF/P cao tương đối so với các công ty tăng trưởng.

ANSWER: A

Câu 28:

Hãy dựa vào bảng số liệu bên dưới, hãy cho biết nhà đầu tư các nước dưới đây có xu hướng hành vi như thế nào?

	NĐT Mỹ	NĐT Anh	NĐT Pháp
Nước Mỹ	6.5%	4.1%	4.5%
Nước Anh	4.5%	9.6%	5.1%
Nước Pháp	4.3%	5.3%	7%

A. Các nhà đầu tư chủ yếu đầu tư và nắm giữ cổ phiếu của nước mình.

B. Các nhà đầu tư phân bổ tỷ trọng đầu tư như nhau ở các quốc gia.

C. Các nhà đầu tư e ngại rủi ro.

D. Các nhà đầu tư thích rủi ro và đa dạng hóa danh mục.

ANSWER: A

Câu 29:

Những người đa dạng hóa danh mục đầu tư thấp sẽ đưa ra các quyết định tài chính như thế nào?

A. Rất nhanh chóng xác định 1 tỷ trọng quá cao/ thấp cho các chứng khoán khi họ nhận thấy một tín hiệu tích cực/ tiêu cực và kết quả là sự đa dạng hóa danh mục không đầy đủ.

B. Rất nhanh chóng xác định 1 tỷ trọng quá cao cho các chứng khoán khi họ nhận thấy một tín hiệu tích cực và kết quả là sự đa dạng hóa danh mục không đầy đủ.

C. Rất nhanh chóng xác định 1 tỷ trọng quá thấp cho các chứng khoán khi họ nhận thấy một tín hiệu tiêu cực và kết quả là sự đa dạng hóa danh mục không đầy đủ.

D. Rất nhanh chóng xác định 1 tỷ trọng quá thấp/ cao cho các chứng khoán khi họ nhận thấy một tín hiệu tích cực/ tiêu cực và kết quả là sự đa dạng hóa danh mục không đầy đủ.

ANSWER: A

Câu 30:

Tình huống: SNAP INC (SNAP) cổ phiếu của công ty dịch vụ công nghệ được đánh giá sức mua tăng dường như bị định giá thấp vì giao dịch của nó ở mức thấp trong 4 năm gần đây cụ thể 25, 29, 32, 35 USD là rất kém so với các công ty cùng ngành, biên độ tăng giá không cao mặc dù EPS đã tăng gần gấp đôi từ 1.98 USD năm 2016 lên ước tính 2.98 USD trong năm tài chính 2020. Ngoài việc cổ phiếu SNAP có giá trị thấp tương đối so với giá trị thị trường và cổ tức nhận được nhưng bù lại ước tính tăng trưởng thu nhập ổn định hàng năm hay tỷ suất sinh lợi ổn định ở mức (2.98%) trong 5 đến 7 năm tới. Tình huống sau đây thể hiện loại bất thường nào?

A. Bất thường 3: Lợi thế của các cổ phiếu giá trị.

B. Bất thường 4: Quán tính giá và sự đảo ngược.

C. Bất thường 1: Phản ứng chậm với các công bố về thu nhập.

D. Bất thường 2: Hiệu ứng công ty nhỏ.

ANSWER: A

Câu 31:

Bạn đang cân nhắc có nên đầu tư vào 2 chứng khoán: A và B. Hai chứng khoán A, B có hệ số Beta lần lượt là: 1,2 và 1,8; độ lệch chuẩn, tỷ suất sinh lợi ước tính lần lượt là: 0,45 và 0,5. Chứng khoán nào có rủi ro cao hơn?

- A. Chứng khoán B
- B. Chứng khoán A
- C. Chưa thể kết luận
- D. Cả 2 chứng khoán rủi ro như nhau.

ANSWER: A

Câu 32:

Nhà đầu tư A đầu tư 1 loại chứng khoán trong ba năm với thông tin như sau: Giá mua chứng khoán ở thời điểm đầu năm là 35.000đồng/ cổ phiếu. Giá bán chứng khoán ở thời điểm cuối năm thứ 3 là 55.000đồng/ cổ phiếu. Cổ tức nhận được cố định cuối mỗi năm là 15%/ cổ phiếu, biết rằng mệnh giá mỗi cổ phiếu là 10.000 đồng. Giả sử suất chiết khấu là 12%. Tính NPV, IRR?

- A. Đáp án khác.
- B. 6.803 đồng và 17,79%
- C. 6.803 đồng và 17,06%
- D. 7.555 đồng và 17,79%

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (2 câu hỏi + 1,0 điểm/câu hỏi)**Câu hỏi 1: (1,0 điểm)**

Anh/ Chị hãy trình bày hành vi của nhà đầu tư và nhà quản lý trong 2 tình huống: chứng khoán bị định giá cao và thấp hơn giá trị thật, giải thích cơ chế lựa chọn các hành vi đó.

Câu hỏi 2: (1,0 điểm)

Nhà đầu tư đang xem xét 2 công ty: công ty X (mã cổ phiếu: XYZ), và công ty D (mã cổ phiếu: DEF) có hệ số beta lần lượt là 1,25 và 3,25. Lợi nhuận phi rủi ro là 8% và tỷ suất sinh lời kỳ vọng thị trường là 15%. Giả sử nhà đầu tư lập danh mục đầu tư gồm 45% vào cổ phiếu XYZ, 55% vào cổ phiếu DEF, hệ số tương quan là 0,7, độ lệch chuẩn của cổ phiếu XYZ và DEF lần lượt là: 0,4 và 0,35. Tính:

- a/ Lợi nhuận kỳ vọng của danh mục đầu tư?
- b/ Độ lệch chuẩn của danh mục đầu tư?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		8.0	
Câu 1 – 32	Đáp án A	0.25	
II. Tự luận		2.0	

Câu 1	<p>Tình huống 1: Khi chứng khoán bị định giá cao: Nhà đầu tư: bán khống, sinh viên giải thích Nhà quản lý: phát hành thêm chứng khoán, sinh viên giải thích</p> <p>Tình huống 2: Khi chứng khoán bị định giá thấp: Nhà đầu tư: kinh doanh chênh lệch giá, sinh viên giải thích Nhà quản lý: mua lại chứng khoán, sinh viên giải thích</p>	1.0	
Câu 2	<p>Lợi nhuận kỳ vọng cổ phiếu XYZ $R_{XYZ} = R_f + \beta_{XYZ} * (R_m - R_f) = 8\% + 1,25 * (15\% - 8\%) = 0,1675 = 16,75\%$</p> <p>Lợi nhuận kỳ vọng cổ phiếu DCF $R_{DEF} = R_f + \beta_{DEF} * (R_m - R_f) = 8\% + 3,25 * (15\% - 8\%) = 0,3075 = 30,75\%$</p> <p>Lợi nhuận kỳ vọng DMĐT $E(R_p) = R_{XYZ} * 45\% + R_{DEF} * 55\% = 45\% * 16,75\% + 55\% * 30,75\% = 0,2445 = 24,45\%$</p> <p>Phương sai DMĐT $\sigma_p^2 = 45\%^2 * 0,4^2 + 55\%^2 * 0,35^2 + 2 * 45\% * 55\% * 0,7 * 0,4 * 0,35 = 0,1197$</p> <p>Độ lệch chuẩn DMĐT $\sigma_p = \sqrt{\sigma_p^2} = \sqrt{0,1197} = 34,59\%$</p> <p><i>Vậy lợi nhuận kỳ vọng DMĐT và độ lệch chuẩn DMĐT lần lượt là 24,45% và 34,59%.</i></p>	1.0	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2023
Giảng viên ra đề

Nguyễn Thúy Quỳnh
Nguyễn Ngọc Tú Vân